

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2020/HC-PT

Ngày 15/7/2020;

V/v hủy quyết định cưỡng chế

*Thu hồi đất và yêu cầu lập phương án
bồi thường, hỗ trợ.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Ông Bùi Xuân Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 94/TLPT-HC ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc “hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất và yêu cầu lập phương án bồi thường, hỗ trợ”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2019/HC-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4801/2020/QĐ-PT ngày 24/6/2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú tại thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh B; có mặt tại phiên tòa, sau đó tỏ thái độ bất hợp tác với Hội đồng xét xử, tự ý bỏ phiên tòa ra về.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh B. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Duy P là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện Y. Người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y: Ông Nguyễn Duy P là Phó Chủ tịch; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

3.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú tại thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh B.

3.3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú tại thôn N, xã T, huyện Y, B.

3.4. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú tại thôn B, xã B, huyện H, tỉnh B

Bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Th đều ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T (người khởi kiện nêu trên);

3.5. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng A; địa chỉ văn phòng công ty tại Lô 3-N9 đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Võ Cường, thành phố B, tỉnh B. Ngày 02/7/2020, bà Nguyễn Thị M là Giám đốc công ty có đơn đề nghị xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Gia đình ông là chủ sử dụng hợp pháp một số diện tích đất nông nghiệp tại thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh B. Ngày 10/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh B ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất để giao đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở hoàn trả vốn dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường trục xã Y, huyện Y theo hình thức BT. Theo đó, gia đình ông là một trong những hộ có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi. Số diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là 292 m² tại đồng Khuẩn và Mạ Mùa; tổng số tiền được bồi thường là 128.188.000 đồng. Gia đình ông hoàn toàn không đồng ý và không nhận số tiền bồi thường này.

Ngày 28/09/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành quyết định số 7285/QĐ-UBND “về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp” đối với 60 hộ gia đình tại thôn Y, xã Y, huyện Y trong đó có gia đình ông với lý do: không chấp hành Quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện, không nhận bồi thường, hỗ trợ, không bàn giao đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở hoàn trả vốn dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp mở rộng đường trục xã Y, huyện Y theo hình thức theo hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT). Ngày 24/10/2018, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Thông báo số 110/TB-UBND về việc thông báo tổ chức cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất nông nghiệp đối với những hộ dân chưa nhận tiền bồi thường.

Ông cho rằng việc Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh B ban hành Quyết định 7285/QĐ-UBND 28/09/2018 là trái pháp luật dẫn tới việc ban hành Thông báo số 110/TB-UBND cũng lại không đúng vì các lý do:

- Gia đình ông có được biết về chủ trương, chính sách thu hồi đất nhưng không đồng chủ trương này. Về trình tự, thủ tục thu hồi đất không đúng quy định pháp luật do không khảo sát, không kiểm đếm tài sản trên đất, không niêm yết công khai phương án sau đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất không đúng với quy định của Điều 67 của Luật đất đai.

- Ngày 28/3/2018, Bộ Tài chính đã ban hành văn bản số 3515/BTC-QLCS gửi các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu

tạm dừng việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư kể từ ngày 01/01/2018 nhưng tại B, dự án xây dựng, cải tạo trục đường liên xã Y vẫn được thực hiện. Việc làm này là trái với quy định của pháp luật gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền lợi của gia đình ông.

- Về giá bồi thường Ủy ban nhân dân huyện Y áp dụng mức 158.040.000 đồng/360m² (439.000 đồng/m²) là quá rẻ, xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, khiến gia đình ông thiệt thòi. Ông yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Y bồi thường, hỗ trợ tái định cư ở vị trí đẹp tại dự án này cho gia đình ông theo hình thức: Thu hồi 360m² (01 sào Bắc Bộ) đất nông nghiệp thì hỗ trợ 01 lô đất tái định cư khoảng 100 m² chứ không bồi thường hỗ trợ với số tiền 158.040.000 đồng/1 sào.

Với lý do trên, ông đề nghị Tòa án:

(1) Hủy một phần Quyết định số: 7285/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y “về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp” đối với hộ gia đình ông.

(2) Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Y lập lại phương án hỗ trợ theo hình thức hỗ trợ cho gia đình ông 01 lô đất tái định cư diện tích 81 m² đối với diện tích 292m² đất nông nghiệp bị thu hồi.

*** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:**

Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo nâng cấp mở rộng đường trục xã Y, huyện Y được thực hiện theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT); Ủy ban nhân dân tỉnh B đã có Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở hoàn trả vốn dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường trục xã Y, huyện Y theo hình thức BT. Việc thu hồi đất để đầu tư đối với dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở nhằm thực hiện việc hoàn trả vốn dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường trục xã Y, huyện Y. Do vậy, việc thu hồi đất này thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Ngày 10/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất để giao đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở hoàn trả vốn dự án đầu tư xây dựng cải tạo nâng cấp, mở rộng đường trục xã Y, huyện Y theo hình thức BT.

Ngày 31/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 7854/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để giao đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở hoàn trả vốn dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp mở rộng đường trục xã Y, huyện Y theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao BT.

Kết quả thực hiện bồi thường, hỗ trợ tính đến 30/10/2018: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đã tổ chức 10 đợt chi trả tiền. Một số hộ gia đình cố tình không nhận tiền bồi thường và bàn giao đất theo quy định mặc dù đã được vận động, thuyết phục nhiều lần. Lý do các hộ gia đình không nhận tiền bồi thường vì họ cho rằng giá bồi thường, hỗ trợ theo quyết định phê duyệt là quá thấp, các hộ yêu cầu phải được thỏa thuận bồi thường và đề nghị được mua đất ở với giá ưu đãi.

- Đối với việc thu hồi đất của gia đình ông Nguyễn Văn T:

Theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 được điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 7854/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Y thì: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn T có tổng diện tích bị thu hồi 292m²; tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là 128.188.000 đồng. Việc chi trả tiền bồi thường do Nhà đầu tư - Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng A ứng trước để thực hiện.

Đây là dự án Nhà nước thu hồi đất để giao đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở hoàn trả vốn dự án đầu tư xây dựng cải tạo nâng cấp, mở rộng đường trục xã Y, huyện Y theo hình thức BT nên giá bồi thường được áp dụng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh B tại Quyết định 552/2014/QĐ-UBND ngày 28/12/2014 và 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014; tổng đơn giá bồi thường hỗ trợ đối với 360m² (01 sào Bắc Bộ) đất nông nghiệp giao lâu dài trên địa bàn huyện là: 158.040.000 đồng.

- Về việc cưỡng chế thu hồi đất: Do việc chi trả tại thôn Y gặp nhiều khó khăn do các hộ không thống nhất với đơn giá bồi thường của Nhà nước đã quy định. Ngày 20/4/2018, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 3204/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất; Ủy ban nhân dân xã Y thành lập Tổ vận động tuyên truyền thu hồi đất tại Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 26/4/2018. Sau 03 đợt Tổ vận động tuyên truyền thu hồi đất của xã Y tiến hành vận động các hộ gia đình nhận tiền bồi thường để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, tính đến 26/5/2018, còn 60/118 hộ gia đình có đất thu hồi thôn Y chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Ngày 29/8/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh B có văn bản số 333/UBND-TNMT về việc đồng ý cho Ủy ban nhân dân huyện Y cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở hoàn trả vốn dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp mở rộng đường trục xã Y, huyện Y theo hình thức xây dựng - chuyển giao (BT). Ngày 28/9/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 7285/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp đối với 60 hộ gia đình thôn Y chưa nhận tiền bồi thường, trong đó có gia đình ông Nguyễn Văn T.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện khẳng định thẩm quyền và trình tự thủ tục thu hồi đất cũng như việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định pháp luật và đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

*** Đại diện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng A trình bày:**

Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng A là đơn vị được lựa chọn là nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp mở rộng đường trục xã Y huyện Y theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) tại Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh B.

Để thực hiện việc thanh toán quỹ đất cho Nhà đầu tư theo quy định của hợp đồng, Ủy ban nhân dân huyện Y đã lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết các quỹ đất đối ứng được Ủy ban nhân dân tỉnh B giới thiệu địa điểm. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện đầy đủ các trình tự pháp lý theo quy định để tiến hành thu hồi đất, giải phóng mặt bằng các khu đất đối ứng dự án BT. Nhà đầu tư đã ứng toàn bộ kinh phí cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng huyện để thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các hộ dân có đất thu hồi theo đúng Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 về việc Thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và Quyết định số 7584/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 về việc thu hồi đất và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, quá trình chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các hộ dân có đất thu hồi; có 41 hộ dân tại thôn Y không nhận tiền. Mặc dù phía nhà đầu tư đã phối hợp với chính quyền tích cực vận động, thuyết phục họ nhận tiền để bàn giao mặt bằng thực hiện dự án nhưng đến nay họ vẫn chưa nhận tiền bồi thường. Do vậy, để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, ngày 28/9/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y đã ban hành Quyết định số 7285/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp.

Nhà đầu tư đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của 41 hộ có đất thu hồi thôn Y vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Y. Nay ông Nguyễn Văn T khởi kiện vụ án hành chính thì phía nhà đầu tư đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B giải quyết các vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H; chị Nguyễn Thị Thơm; chị Nguyễn Thị Thúy đều ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T và thống nhất ý kiến với ông Nguyễn Văn T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2019/HC-ST ngày 20/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh B đã căn cứ vào Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 62, khoản 2 Điều 66, Điều 69, Điều 70, Điều 71 Luật đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 552/2014/QĐ-UBND ngày 28/12/2014; Quyết định số 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh B, xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 7285/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y “về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp” đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn T và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện

Y lập lại phương án hỗ trợ theo hình thức hỗ trợ cho gia đình ông 01 lô đất tái định cư diện tích 81m² đối với diện tích 292m² đất nông nghiệp đã bị thu hồi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2019, ông Nguyễn Văn T kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm hoặc sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa và quan điểm của các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định về vụ án như sau:

[1] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 28/9/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh B ban hành Quyết định số 7285/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp đối với 60 hộ gia đình thôn Y, xã Y do cố tình không nhận tiền bồi thường và không bàn giao đất để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp mở rộng đường trục xã Y, huyện Y, trong đó có gia đình ông Nguyễn Văn T. Ngày 27/10/2018, ông Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy một phần Quyết định số 7285/QĐ-UBND và yêu cầu lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật là trong thời hạn được khởi kiện. Tòa án nhân dân tỉnh B thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 và khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Trước khi khai mạc phiên tòa, ông Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên ông Thà yêu cầu phải hoãn phiên tòa với lý do người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa, ông yêu cầu Tòa phải hoãn phiên tòa cho đến bao giờ có mặt người bị kiện thì mới được đưa ra xét xử. Mặc dù Hội đồng xét xử đã rất tích cực trong việc giải thích pháp luật cho ông Thà song ông Thà cương quyết không nghe, bỏ ra về và nói rằng Hội đồng xét xử phúc thẩm muốn làm gì thì làm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Đây là phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ hai (lần đầu ngày 09/6/2020). Cũng như phiên tòa lần đầu, người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, căn cứ quy định tại Điều 225 của Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt người khởi kiện, người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét từng nội dung kháng cáo và nhận thấy như sau:

Thứ nhất: ông Nguyễn Văn T yêu cầu huỷ Quyết định số 7285/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh B:

Về nội dung này, ông Thà cho rằng, việc Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định cưỡng chế số 7285/QĐ-UBND ngày 28/09/2018 là trái với quy định của pháp luật dẫn tới việc ban hành Thông báo số 110/TB-UBND cũng không đúng vì trình tự thủ tục thu hồi đất không đúng, không khảo sát, không kiểm đếm tài sản trên đất, không niêm yết công khai phương án, sau đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh B ra quyết định cưỡng chế không đúng với quy định tại Điều 67 của Luật đất đai.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Cho đến khi có quyết định cưỡng chế thu hồi đất, trước đó Ủy ban nhân dân huyện Y đã ban hành hàng loạt các quyết định có liên quan như: Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp mở rộng đường trục xã Y, huyện Y, tỉnh B theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT). Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt dự án (Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 08/6/2017), ngày 22/7/2016, Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh B ban hành Thông báo số 54/TB-UBND về việc chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án và Kế hoạch số 661/KH-UBND về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm giải phóng mặt bằng; đồng thời ra Quyết định số 1349/QĐ-UBND thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và Tổ công tác giúp việc.

Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Y, ngày 13/12/2016, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng ban hành Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất và tiến hành niêm yết công khai phương án này. Ngày 10/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Ngày 25/11/2017, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng ban hành Phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Ngày 31/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 7854/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

Để thực hiện chủ trương thu hồi đất, tại Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 26/4/2018, Ủy ban nhân dân xã Y thành lập Tổ vận động tuyên truyền thu hồi đất. Sau 03 đợt vận động, đa số các hộ gia đình nhận tiền bồi thường để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, song tính đến 26/5/2018 vẫn còn một số hộ gia đình không nhận tiền bồi thường và tỏ thái độ chống đối. Ngày 29/8/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh B có văn bản số 333/UBND-TNMT đồng ý cho Ủy ban nhân dân huyện Y cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án. Ngày 28/9/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 7285/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi

đất nông nghiệp đối với 60 hộ gia đình, trong đó có gia đình ông Nguyễn Văn T. Quyết định cưỡng chế được Niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã Y và Hội trường Nhà văn hóa thôn Y và giao cho gia đình ông Nguyễn Văn T theo đúng quy định của pháp luật.

Như phân tích và diễn giải nêu trên cho thấy, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành các quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng là đã đảm bảo về hình thức văn bản, đúng trình tự thủ tục và nội dung theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đúng quy định tại khoản 2 Điều 66 và Điều 69 của Luật đất đai; Điều 17 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Quyết định số 7285/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất và các văn bản có liên quan được ban hành là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc ông Nguyễn Văn T khởi kiện đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định số 7285/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh B là không có căn cứ, cho nên Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về nội dung này là đúng quy định của pháp luật.

Thứ hai: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu lập lại phương án bồi thường giải phóng mặt bằng:

Theo các Quyết định số 28/QĐ-UBND và Quyết định số 7854/QĐ-UBND nêu trên, gia đình ông Thà bị thu hồi 292 m² đất nông nghiệp, tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là 128.188.000 đồng. Gia đình ông Thà không thắc mắc về diện tích thu hồi mà cho rằng giá bồi thường do Ủy ban nhân dân huyện Y quyết định cho gia đình ông là quá thấp, ông yêu cầu bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông 01 lô đất tái định cư có diện tích 100 m².

Về nội dung trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm khi cho rằng: Việc thu hồi đất theo Quyết định số 28 và Quyết định số 7854 thuộc trường hợp “Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng” theo quy định tại Điều 62 của Luật Đất đai nên giá bồi thường, hỗ trợ được áp dụng theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Như vậy, đối chiếu với Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp theo các Quyết định số 28/QĐ-UBND và Quyết định số 7854/QĐ-UBND thì mức bồi thường, hỗ trợ đối với Gia đình ông Thà là 292m² x 439.000đ/1m² = 128.188.000 đồng là đúng quy định của pháp luật. Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 83 Luật đất đai thì việc hỗ trợ tái định cư chỉ áp dụng trong trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình mà phải di chuyển chỗ ở, cho nên yêu cầu bồi thường, hỗ trợ 01 lô đất tái định cư của ông Thà là không có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về nội dung này cũng là đúng quy định của pháp luật

Tại phiên toà phúc thẩm, ông Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, không bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu nào mới và chấp nhận việc xét xử vắng mặt ông tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi đánh giá, phân tích về vụ án cũng cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

Tổng hợp những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của ông Nguyễn Văn T là không có cơ sở chấp nhận, cho nên cần giữ nguyên các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo; giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm:

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông Nguyễn Văn T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0004565 ngày 09/9/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh B.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc